

ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC LUẬN ĐIỀU XUYỀN TẠC VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG THỜI GIAN GẦN ĐÂY

TS ĐÌNH QUANG THÀNH
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

♦ **Tóm tắt:** Nhận diện và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc, làm thất bại âm mưu chống phá của các thế lực thù địch luôn được Đảng Cộng sản Việt Nam coi là nhiệm vụ hết sức quan trọng, nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa. Trong đó, việc đấu tranh chống các quan điểm xuyên tạc vai trò lãnh đạo của Đảng qua đường lối, chủ trương, chính sách là một nhiệm vụ thường xuyên, có ý nghĩa cấp thiết hiện nay.

♦ **Từ khóa:** Vai trò lãnh đạo của Đảng; Xây dựng và bảo vệ Đảng; Phê phán quan điểm sai trái, thù địch.

Ngày nhận: 12-01-2025

Ngày thẩm định: 25-01-2025

Ngày duyệt đăng: 15-04-2025

1. Mở đầu

Kiên định thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH dưới sự lãnh đạo của Đảng, nước ta đã giành được những thành tựu không thể phủ nhận. Bất chấp những chiêu trò, thủ đoạn chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch, trên hành trình xây dựng và phát triển 95 năm qua, Đảng ta luôn khẳng định vị trí, vai trò tiên phong của mình; đồng thời, chú trọng công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng gắn với đấu tranh chống tham nhũng để Đảng xứng đáng “là đạo đức, là văn minh” như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định.

Vừa qua, lợi dụng sự phát triển nhanh chóng của công nghệ, nhất là công nghệ thông tin và truyền thông, trước những thay đổi nhân sự chủ chốt của Đảng, đặc biệt vào các dịp lễ lớn của dân tộc như Kỷ niệm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2), Ngày sinh Chủ tịch

Hồ Chí Minh (19-5), Ngày Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công và Quốc khánh (2-9), trên không gian mạng lại xuất hiện các bài viết, phát biểu nhằm xuyên tạc vai trò lãnh đạo, chủ trương, đường lối của Đảng. Mục tiêu của những luận điệu xuyên tạc này là nhằm gây tâm lý hoang mang, kích động người dân; chống phá Đảng Cộng sản Việt Nam, “hạ bệ thần tượng” Hồ Chí Minh và chống lại sự ổn định, phát triển của đất nước Việt Nam.

2. Những luận điệu không mới

Chiến lược “diễn biến hòa bình” chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch đã tồn tại từ lâu, nhưng trong bối cảnh hiện nay, với sự phát triển của Internet và mạng xã hội, các thủ đoạn chống phá ngày càng tinh vi và nguy hiểm. Các phân tử cơ hội chính trị, phản động, bất mãn đã triệt để lợi dụng các nền tảng trực tuyến, các trang Web, Blog, diễn

đàn (như: viettan.org; quyenduocbiet.com; chantroimoi.media.com; danlambao;... và nhiều tài khoản mạng xã hội khác) để phát tán thông tin sai lệch, xuyên tạc sự thật lịch sử, bóp méo chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Các luận điệu xuyên tạc về vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, mặc dù luôn được làm mới về hình thức, nhưng về bản chất, vẫn là những luận điệu cũ rích. Chúng thường tập trung vào những khía cạnh nhạy cảm, những vấn đề còn tồn tại trong xã hội hoặc những sự kiện đang thu hút sự chú ý của dư luận để “thêm dầu vào lửa”, “bóp méo bản chất” sự việc và quy chụp cho vai trò lãnh đạo của Đảng.

Một số luận điệu xuyên tạc phổ biến thường thấy bao gồm:

Một là, phủ nhận tính chính danh và tính tất yếu lịch sử của sự lãnh đạo của Đảng.

Chúng cho rằng “Đảng cầm quyền, độc quyền lãnh đạo, Đảng tự phong chứ không phải do dân bầu”! Luận điệu này cố tình phớt lờ lịch sử đấu tranh cách mạng gian khổ của dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng. Sự thật là, Đảng Cộng sản Việt Nam giành được vai trò lãnh đạo không phải thông qua một cuộc bầu cử trong thể chế chính trị tư sản, mà bằng việc tổ chức và lãnh đạo toàn dân tộc tiến hành cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, lật đổ ách thống trị của thực dân, phong kiến, giành chính quyền về tay Nhân dân. Vai trò lãnh đạo của Đảng được Nhân dân thừa nhận và lựa chọn trong suốt quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước. Hiến pháp, văn bản pháp lý cao nhất, đã ghi nhận và hiến định vai trò này, thể hiện ý chí và nguyện vọng của toàn dân.

Hai là, đồng nhất sự lãnh đạo của Đảng với “độc tài, đảng trị”.

Chúng tuyên bố rằng “sự độc quyền của đảng là bằng chứng của độc tài, đảng trị không có lời nào bào chữa được”! Luận điệu này cố

tình gán ghép mô hình chính trị XHCN với các chế độ độc tài, phi dân chủ. Chúng bỏ qua bản chất của sự lãnh đạo của Đảng là phục vụ lợi ích của Nhân dân, dựa trên nền tảng liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức; của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đảng lãnh đạo Nhà nước và xã hội thông qua việc đề ra cương lĩnh, đường lối, chủ trương, chính sách, thông qua công tác tổ chức, tuyên truyền, vận động quần chúng và thông qua đội ngũ đảng viên gương mẫu, tiên phong. Nhà nước là công cụ để cụ thể hóa và thực thi đường lối của Đảng, đồng thời, là đại diện cho ý chí và lợi ích của Nhân dân. Sự lãnh đạo của Đảng không phải là sự áp đặt ý chí cá nhân hay một nhóm nhỏ lên toàn xã hội, mà là sự thể hiện ý chí tập trung của toàn dân tộc, được Đảng tổng hợp và nâng tầm.

Ba là, gây chia rẽ giữa Đảng và Nhân dân, phủ nhận thành quả cách mạng.

Những kẻ chống phá không ngừng ra rả rằng: “vinh quang thuộc về Đảng Cộng sản, còn đau thương trút lên đầu dân!”. Đây là luận điệu thâm độc nhằm khoét sâu vào những khó khăn, thách thức mà đất nước đang phải đối mặt (ví dụ: những hạn chế trong quản lý kinh tế, những vấn đề xã hội, hậu quả của thiên tai, dịch bệnh...) để đổ lỗi hoàn toàn cho sự lãnh đạo của Đảng, phủ nhận những thành tựu to lớn mà Đảng và Nhân dân đã cùng nhau đạt được trong gần một thế kỷ qua. Chúng phớt lờ thực tế rằng, Đảng luôn đồng hành, chia sẻ khó khăn, hy sinh cùng Nhân dân trong mọi giai đoạn lịch sử, từ chiến tranh gian khổ đến công cuộc đổi mới đầy thử thách. Mọi thành tựu đều là sự kết tinh sức lao động, trí tuệ và sự hy sinh của toàn dân tộc dưới sự cheo lái của Đảng.

Bốn là, xuyên tạc công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Đây là mũi nhọn tấn công được sử dụng mạnh mẽ nhất trong thời gian gần đây, đặc biệt khi Đảng đẩy mạnh công tác này. Chúng cho

rằng, công tác xây dựng và chinh đồn Đảng “là cuộc chiến “ta đánh ta” để tập trung quyền lực của Tổng Bí thư”; “Đảng càng chinh đồn càng nát”; chống tham nhũng “chỉ là cái có, thật ra là đấu đá quyền lực, phe nhóm”; là “cuộc thanh trừng nội bộ chưa từng thấy”. Thậm chí chúng quy chụp “làm gì có cán bộ, đảng viên không tham nhũng”; “đảng cầm quyền cộng sản đã sa lầy trong vũng bùn tha hóa và biến chất của chính họ gây ra!; tham nhũng và tiêu cực luôn luôn là lẽ sống của cán bộ, đảng viên”; v.v.. Những luận điệu này cực kỳ nguy hiểm vì chúng đánh vào tâm lý hoài nghi, bất mãn (nếu có) của một bộ phận Nhân dân trước những vấn đề còn tồn tại trong thực tế. Chúng bóp méo hoàn toàn bản chất của công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, coi đó là cuộc thanh trừng nội bộ vì mục đích cá nhân hay phe nhóm, thay vì là nỗ lực tự làm trong sạch của Đảng để giữ vững vai trò lãnh đạo và củng cố niềm tin của Nhân dân.

Mục đích cuối cùng của tất cả những luận điệu sai trái trên là nhằm phủ nhận hoàn toàn vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, bôi đen chế độ XHCN, gieo rắc sự nghi ngờ, bất mãn, chia rẽ trong Nhân dân, tạo ra sự “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ bên trong, tiến tới xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng đã được hiến định tại Điều 4, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.

3. Những sự thật cần được khẳng định

Một là, Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là người lãnh đạo vừa là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân.

Từ khi thành lập, Đảng Cộng sản Việt Nam đã bị chế độ thực dân, phong kiến đặt ngoài vòng pháp luật, tìm mọi cách vây ráp, khủng bố và tiêu diệt. Đảng không có cơ hội trở thành đảng cầm quyền thông qua bầu cử tự do và dân chủ. Để trở thành đảng cầm quyền, Đảng không chỉ đề ra đường lối chính trị đúng đắn, phù hợp, đáp ứng yêu cầu tất yếu khách quan của lịch sử dân tộc và thời đại, đó là “chủ

trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”¹ (thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH); mà còn, lãnh đạo nhân dân đoàn kết đấu tranh tiến hành cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, sáng lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, làm nên thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) và đế quốc Mỹ, cứu nước (1954-1975) để giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước đi lên CNXH. Giành chính quyền về tay Nhân dân và tiếp tục lãnh đạo Nhà nước cùng các tầng lớp nhân dân cải tạo xã hội cũ, xây dựng chế độ xã hội mới, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH, cũng có nghĩa là Đảng Cộng sản Việt Nam đã “nắm quyền đó với ý thức là chỉ *một mình* mình nắm”² đúng như V.I.Lênin đã khẳng định về tính tất yếu của sự nhất nguyên chính trị, không thực hiện đa đảng đối lập để tranh giành quyền lực nhà nước trong thể chế chính trị XHCN.

Suốt 95 năm xây dựng và phát triển, Đảng ta luôn chú trọng công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức và cán bộ. Được xây dựng và hoạt động theo tôn chỉ của một đảng Mác-xít - Lênin-nít kiểu mới; lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng; được tổ chức chặt chẽ, thống nhất từ Trung ương đến địa phương, Đảng Cộng sản Việt Nam thực thi quyền lực chính trị của mình khi lãnh đạo Nhà nước, thông qua Nhà nước và bằng Nhà nước để hiện thực hóa quyền, lợi ích, ý chí của Nhân dân mà Đảng là đại biểu và được Nhân dân ủy quyền. Trong đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên thực thi quyền lực được giao thông qua công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành các quyết sách của Nhà nước tùy theo chức năng, nhiệm vụ và sự nêu gương của mình.

Đặc biệt, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, dù còn hoạt động bí mật hay khi đã trở thành Đảng cầm quyền, dù trong chiến tranh hay hòa bình, Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên luôn thấm

nhuần lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Đảng ta đại biểu cho *lợi ích chung* của giai cấp công nhân, của toàn thể nhân dân lao động, chứ không phải mưu cầu *lợi ích riêng* của một nhóm người nào, của cá nhân nào”³; không phải “là một tổ chức để làm quan phát tài”⁴, mà để phụng sự Tổ quốc và Nhân dân. Đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng đều là những người “*Làm người đầy tớ nhân dân chứ không phải làm “quan” nhân dân*”⁵ với tinh thần “Vô luận lúc nào, vô luận việc gì, đảng viên và cán bộ phải đặt lợi ích của Đảng ra trước, lợi ích của cá nhân lại sau. Đó là nguyên tắc cao nhất của Đảng. Đó là “tính Đảng””⁶. Đồng thời, mỗi cấp ủy, mỗi cán bộ, đảng viên đều hướng về cơ sở, gắn bó mật thiết với Nhân dân, lãnh đạo Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Các cơ quan trong hệ thống chính trị, “từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật”⁷ để được Nhân dân tin tưởng, yêu mến và gắn bó.

Sự thống nhất lợi ích giữa Đảng với Nhân dân thể hiện ở vị thế Đảng vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân. Do đó, Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu các cấp, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị không chỉ luôn học tập, thấm nhuần đường lối, quan điểm của Đảng, phấn đấu nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực lãnh đạo; trau dồi đạo đức cách mạng, công tâm, kỷ luật, tự giác, thẳng thắn, triệt để trong thực thi quyền lực được giao mà còn luôn sẵn sàng học hỏi Nhân dân, “sẵn lòng cầu tiến bộ, sẵn chí phụng sự nhân dân”⁸ với tinh thần cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, thường xuyên tự phê bình và phê bình nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết

điểm để hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Tổ quốc và Nhân dân giao phó.

Sự thật là, Đảng Cộng sản Việt Nam, do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, đã trở thành Đảng cầm quyền lãnh đạo sự nghiệp cách mạng Việt Nam không phải tự nhiên mà có, càng không phải do Đảng “tự phong”. Thực tế, Đảng phải trải qua một quá trình phấn đấu, rèn luyện gian khổ về mọi mặt, để xứng đáng với yêu cầu vừa là “người lãnh đạo”, vừa là “người đầy tớ thật trung thành của nhân dân” như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn trong Di chúc để lại cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta⁹.

Hai là, vai trò lãnh đạo của Đảng đã được hiến định.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo đến nay đã khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước và xã hội, như *Cương lĩnh* năm 2011 đã nêu và được hiến định tại Điều 4 *Hiến pháp* năm 2013: “1. Đảng Cộng sản Việt Nam - Đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của Nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, Nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. 2. Đảng Cộng sản Việt Nam gắn bó mật thiết với Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về những quyết định của mình. 3. Các tổ chức của Đảng và đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật”¹⁰. Đây là sự khẳng định về mặt pháp lý cao nhất vai trò lãnh đạo của Đảng, chứ không phải Đảng “tự khoác áo cầm quyền” như các thế lực thù địch xuyên tạc. Vị thế cầm quyền, lãnh đạo cách mạng Việt Nam của Đảng được xác lập, củng cố bằng uy tín chính trị và việc thực

thi, phát huy rộng rãi dân chủ, vai trò của Nhân dân trong xây dựng Đảng và Nhà nước.

Mặc dù vị trí, vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam được hiến định trong Hiến pháp, song điều đó không có nghĩa là hệ thống chính trị Việt Nam “tạo ra một giai cấp đứng trên Hiến pháp và pháp luật”; cũng không phải là “độc tài đảng trị” hay Đảng tìm mọi cách để “chính danh hóa sự cai trị của mình” như các thế lực thù địch quy chụp. Việc nhân danh dân chủ để xuyên tạc, bôi đen sự lãnh đạo của Đảng là “độc tài toàn trị” chỉ là sự suy diễn, bịa đặt vô căn cứ. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là một tất yếu khách quan, không chỉ đáp ứng yêu cầu bức thiết của lịch sử dân tộc mà còn phù hợp với xu thế phát triển của thời đại. Với đường lối chính trị đúng đắn, phù hợp điều kiện cụ thể của Việt Nam, Đảng đã quy tụ, tập hợp và lãnh đạo Nhân dân đấu tranh giành chính quyền, đưa tên tuổi Việt Nam trở lại bản đồ chính trị thế giới; đưa Nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người chủ của một nước Việt Nam độc lập, tự do.

Từ hoạt động bí mật trở thành Đảng cầm quyền và tiếp tục khẳng định vị trí lãnh đạo duy nhất đối với sự nghiệp cách mạng, vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam đã được thực tiễn lịch sử và Nhân dân ghi nhận, tôn vinh. Sự thật lịch sử là, từ thập niên 1940 đến cuối thập niên 1980, cùng với Đảng Cộng sản Việt Nam, ở Việt Nam còn có Đảng Dân chủ Việt Nam (thành lập ngày 30-06-1944, tuyên bố giải thể ngày 20-10-1988) và Đảng Xã hội Việt Nam (thành lập ngày 22-07-1946, tuyên bố giải thể ngày 22-07-1988). Tuy nhiên, hai đảng trên đã tự nguyện rút lui khỏi vũ đài chính trị do nhận thấy không đủ năng lực đảm đương vai trò lãnh đạo sự nghiệp cách mạng đến thành công, đồng thời thừa nhận vai trò lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam và chung sức cùng toàn dân tộc đấu tranh vì độc lập, tự do, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước đi lên CNXH. Đây chính là tính chính danh được xác lập bởi lịch

sử và sự lựa chọn của Nhân dân, không cần thông qua một “cuộc bầu cử tự do” theo kiểu phương Tây để Đảng “được cầm quyền” hay “độc quyền lãnh đạo” như luận điệu công kích của các phần tử phản động.

Nét đặc thù đó trong lịch sử Việt Nam hiện đại không chỉ khẳng định vị trí, vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với dân tộc mà còn thể hiện sự tin tưởng, ủng hộ và tự nguyện chấp nhận sự lãnh đạo của các tầng lớp nhân dân đối với Đảng. Sự gắn bó máu thịt với Nhân dân là cội nguồn sức mạnh của Đảng. Lòng dân kiên trung như thành đồng, lũy thép trong hơn chín thập kỷ qua cho thấy, Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên chưa bao giờ và không bao giờ xa rời nguyên tắc gắn bó mật thiết với Nhân dân. Do đó, không thể có chuyện “Đảng chưa bao giờ “thành ý, chính tâm” với nhân dân, mà chỉ “vun vén cho lợi ích của chính mình”” như các thế lực thù địch xuyên tạc. Hơn nữa, dù Điều 4 Hiến pháp khẳng định vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng, song Đảng luôn hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, không bao giờ đứng trên Hiến pháp và pháp luật. Vì thế, không thể quy chụp rằng việc Đảng lãnh đạo là “làm quan phát tài” hay sự lãnh đạo đó là “tính thượng bất chính của pháp chế xã hội chủ nghĩa”, như các thế lực thù địch bóp méo sự thật.

Ba là, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực để xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh.

Để xứng đáng với vai trò tiền phong, Đảng không chỉ kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; kiên định đường lối đổi mới vì một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ, giàu mạnh, văn minh; để mọi người dân được sống trong ấm no, tự do, hạnh phúc, Đảng luôn chú trọng xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, xứng đáng với sự tin yêu, kỳ vọng của Nhân dân, đồng thời, luôn tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng¹¹.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, thẩm nhuần chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế mới là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”¹²; và, “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”¹³, Đảng ta đã luôn coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, coi đây là nhiệm vụ then chốt, thường xuyên nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng.

Tuy nhiên, Đảng cũng là một tổ chức gồm những con người cụ thể. Bên cạnh đại đa số cán bộ, đảng viên luôn kiên định lý tưởng, giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng, thực hiện đúng các nguyên tắc, quy định, Điều lệ và kỷ luật Đảng, vẫn còn một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Vẫn còn “những người ở các công sở, từ làng cho đến Chính phủ trung ương, đều dễ tìm dịp phát tài, hoặc xoay tiền của Chính phủ, hoặc đục khoét nhân dân”¹⁴; vẫn còn những cá nhân thoái hóa, biến chất, những tập thể, cá nhân lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để tham nhũng, tiêu cực, làm giàu bất chính cho bản thân, gia đình, dòng họ và nhóm lợi ích... Do đó, Đảng không chỉ nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng thực trạng này trong các văn kiện Đại hội Đảng, các nghị quyết chuyên đề về xây dựng Đảng, mà trong những nhiệm kỳ gần đây còn đặc biệt đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực quyết

liệt, không ngừng, không nghỉ, nhằm làm trong sạch nội bộ Đảng và hệ thống chính trị.

Việc cho rằng “Đảng độc tài cai trị nên đó là nguồn cơn của tham nhũng” chỉ là sự suy diễn thiên cận, phiến diện. Thực tế cho thấy, ở đâu có quyền lực, ở đó có nguy cơ xảy ra tham nhũng, tiêu cực. Với Đảng Cộng sản Việt Nam, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là một nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Việc Đảng kiên quyết, quyết liệt trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với tinh thần “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”, xử lý nghiêm minh những cán bộ, đảng viên sai phạm, dù họ là ai, giữ chức vụ gì, đương chức hay đã nghỉ hưu... dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, chính là nhằm củng cố, tăng cường sức mạnh của Đảng, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp cách mạng.

Là người sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: “Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”¹⁵. Do đó, xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nhu cầu tự thân, là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng; là nhiệm vụ cơ bản, trọng yếu, vừa cấp bách, vừa thường xuyên, lâu dài, có ý nghĩa quyết định đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, sự tồn vong của Đảng, của chế độ và sự phát triển bền vững của đất nước. Việc gắn kết chặt chẽ công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng với đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là quá trình kết hợp nhuần nhuyễn giữa “xây” và “chống”, trong đó “chống” để “xây”, lấy “xây” làm cơ bản, lâu dài, nhằm hướng tới một nền chính trị liêm khiết, thực hiện đúng lời dạy của Bác về “1. Đoàn kết. 2. Thanh khiết từ to đến nhỏ”¹⁶ trong toàn hệ thống chính trị.

Chính vì vậy, việc các cấp ủy, tổ chức đảng và mọi cán bộ, đảng viên từ Trung ương đến

cơ sở nghiêm túc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” gắn với Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI về *Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về *Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ* gắn với Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về *Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25-10-2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về *đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”* gắn với Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về *tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW*; cùng với các quy định về *những điều đảng viên không được làm* (Quy định số 37-QĐ/TW), *về trách nhiệm nêu gương* (Quy định số 08-QĐ/TW, Quy định số 101-QĐ/TW, Quy định số 55-QĐ/TW), *về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới* (Quy định số 144-QĐ/TW ngày 9-5-2024)... chính là nhằm đánh giá đúng thực trạng, nhận diện rõ các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; tìm ra nguyên nhân, phân tích bối cảnh và đề ra các giải pháp căn cơ, đồng bộ để sửa chữa, khắc phục, từng bước ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện sai phạm. Đó chính là quá trình thực hiện nghiêm túc tự phê bình và phê bình trên tinh thần tự soi, tự sửa từ sớm, từ xa; là việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng một cách chặt chẽ, thường xuyên, đột xuất nhằm làm trong sạch đội ngũ. Nói

như V.I.Lênin, thì “đó là dấu hiệu chứng tỏ một đảng nghiêm túc, đó là đảng làm tròn những nghĩa vụ của mình”¹⁷, chứ không phải là “cuộc đấu đá, tranh giành quyền lực, quyền lợi” hay “độc tài đảng trị”.

Vì vậy, cần khẳng định chắc chắn rằng: Việc Đảng Cộng sản Việt Nam đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực không phải là “thanh trừng phe phái, tiêu diệt lẫn nhau”, không phải là “cuộc thanh trừng nội bộ chưa phân thắng bại”; càng không phải “để tránh sự sụp đổ chế độ, Đảng đã tập trung hóa quyền lực thông qua một cuộc chiến phức tạp”, “không điềm dừng”, “không vùng cấm”, “bằng mọi giá” như sự bịa đặt, vu khống của các thế lực thù địch. Thực tiễn cho thấy, càng trong khó khăn, thử thách, Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên càng nhận thức sâu sắc hơn vị trí, vai trò, trách nhiệm của mình, từ đó không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, nỗ lực rèn luyện, phấn đấu về mọi mặt để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, xứng đáng với vai trò tiền phong, với niềm tin yêu và sự kỳ vọng của Nhân dân □

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 3, tr.1.

² V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2005, tập 43, tr.156.

³ Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 11 tr.607.

^{4, 12, 14, 16} Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 5, tr.289; 301; 123; 75.

^{5, 6, 9, 13, 15} Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 15, tr.292; 292; 622; 672; 622.

⁷ Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 4, tr.64-65.

⁸ Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 7, tr.177.

¹⁰ Xem: *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam* năm 2013.

¹¹ như: tập trung dân chủ; tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; đoàn kết thống nhất trong tư tưởng và hành động; thường xuyên tự phê bình và phê bình; thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; gần bó mật thiết với Nhân dân; cán bộ, đảng viên nêu gương về phẩm chất đạo đức và năng lực công tác...

¹⁷ V.I.Lênin: *Sđd*, tập 41, tr.51.